

Bản án số: 904/2023/HS-PT

Ngày: 11/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;
Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 927/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Xuân T về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Vũ Xuân T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh năm 1987, tại: thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn V, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Đức T1, sinh năm 1964 và bà Lều Thị T2, sinh năm 1962; có vợ là Hoàng Thị D, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 17/02/2023 đến ngày 28/4/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tô Quốc V - Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Số D, ngách A, ngõ A đường P, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn 11 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 16/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H phối hợp với Công an thành phố H và Công an xã L bắt quả tang tại nhà Lều Văn T3 ở thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, các đối tượng gồm Lều Văn Q, Hoàng Văn N; Lều Văn L; Nguyễn Thị N1; Đoàn Trường C; Vũ Xuân T; Mai Văn V1, Mai Văn Đ; Nguyễn Văn T4 đang đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa (quá trình bị bắt quả tang lợi dụng sơ hở Vũ Xuân T; Mai Văn V1, Mai Văn Đ; Nguyễn Văn T4 đã bỏ chạy; cùng thời điểm đó tại nhà T3 còn có mặt anh Hoàng Văn D1 ở thôn A, xã L và Nguyễn Nam Đ1 ở thôn A, xã T, huyện T nhưng D1 và Đ1 không tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc cối, 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn đều có một mặt màu đỏ kẻ karo trắng và một mặt màu trắng có in chữ nho màu đen, 01 kéo màu xanh, 06 điện thoại di động thu của Q, C, N1, L, anh Đ1 và anh D1; 08 xe mô tô các loại, số tiền 68.390.000 đồng gồm thu dưới chiếu bạc là 61.750.000 đồng và thu trên người các đối tượng là 6.640.000 đồng (trong đó thu của L 3.000.000 đồng, N1 2.140.000 đồng, C 1.500.000 đồng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lều Văn T3 nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản, tài liệu gì.

Quá trình điều tra xác định:

Chiều ngày 16/02/2023, Lều Văn Q đi đến nhà Lều Văn T3 chơi, thấy nhà T3 có lối đi vào khó tìm, thuận lợi cho việc đánh bạc nên Q đã nảy sinh ý định sẽ sử dụng nhà T3 để làm địa điểm tổ chức đánh bạc. Quản đặt vấn đề với T3 về việc mượn nhà T3 để cho các đối tượng đánh bạc và mỗi người tham gia đánh bạc sẽ đóng tiền “hò” là 100.000 đồng cho T3 thì T3 đồng ý. Sau đó Q về nhà, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 89K4-8070 quay lại nhà T3. Tại đây, Q dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh của mình gọi cho Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị N1, Hoàng Văn D1, Lều Văn L, Mai Văn T5, Mai Văn V1, Mai Văn Đ và Hoàng Văn N rủ những người này đến nhà T3 đánh bạc thì mọi người đồng ý. Một lúc sau anh D1, L, T5 và N đi bộ đến nhà T3, trên đường đi anh D1 gặp và rủ anh Nguyễn Nam Đ1 đến nhà T3 chơi.

Nguyễn Thị N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 89B1-692.79; Nguyễn Văn T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, biển số 89B1-320.47; Phạm Văn T6 đi xe ôm (không xác định được người lái xe và biển số xe) đến nhà T3. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Nam Đ1 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89E1-558.98 đến, T4 gọi điện

thoại rủ Vũ Xuân T đến chơi. Khi đó T đang ăn cơm tối cùng Đoàn Trường C ở nhà T nên T đã rủ C cùng đi đến nhà T3.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q lấy 01 chiếc chiếu cói trải ở giữa nhà, lấy 01 bát, 01 đĩa để ở giữa chiếu rồi lấy 04 quân bài chắn có một mặt kẻ caro màu đỏ, một mặt màu trắng có chữ nho màu đen do Q chuẩn bị từ trước đưa cho T4, T4 dùng kéo để sẵn ở bàn nhà T3 cắt 04 quân vị hình tròn đều có một mặt màu đỏ kẻ caro trắng và một mặt màu trắng có in chữ nho màu đen. Sau đó tất cả ngồi xuống chiếu chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa.

Hình thức chơi xóc đĩa như sau: Người xóc cái cho bốn quân vị vào đĩa, sau đó úp bát lên và xóc làm cho quân vị bên trong chuyển động, khi xóc xong thì người chơi đặt các cửa chắn, lẻ. Bên tay phải người xóc cái là cửa chắn, bên tay trái người xóc cái là cửa lẻ. Các đối tượng đặt cửa xong thì người xóc cái mở bát ra, nếu có 04 hoặc 02 quân vị cùng một màu thì gọi là chắn, người đặt cửa chắn thắng, cửa lẻ thua, nếu có 03 và 01 quân vị cùng một màu, thì gọi là lẻ, người đặt cửa lẻ thắng, cửa chắn thua. Người xóc cái sẽ thu tiền của bên thua và trả tiền bên thắng, số tiền tương đương người chơi đã đặt, nếu thắng thì được còn thiếu phải bù. Tất cả thống nhất số tiền đặt cửa thấp nhất mỗi ván là 100.000 đồng, đặt cao bao nhiêu tùy ý; số tiền mỗi ván tính cả hai cửa chắn, lẻ dao động từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Khi bắt đầu chơi, L là người xóc cái cho Q, T5, N, N1, T4, T6 đánh bạc ở hai cửa chắn, lẻ được khoảng 15 phút thì T6 vào xóc cái thay L. Khi mọi người đang đánh bạc thì Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 29D1-509.34 đến. Khoảng 22 giờ 30 phút, T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Super cub màu xanh, biển số 34-349.FC và C đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 18F4-4609 đến, Đ, T và C cùng tham gia đánh bạc, T là người xóc cái thay cho T6 để mọi người đánh bạc, T6 hết tiền nên ngồi xem. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Q bảo mọi người đóng tiền “hồ” là 100.000 đồng/01 người cho T3 thì tất cả đều đồng ý và đưa tiền cho Q, T5 đã thua hết tiền nên không đóng tiền “hồ”. Quản thu tiền “hồ” của 08 người và tự bỏ ra 100.000 đồng của mình đóng tiền “hồ” rồi đưa 900.000 đồng cho T3 và bảo T3 ra cảnh giới cho mọi người đánh bạc, T3 cầm tiền rồi đi ra đứng ở hiên trước cửa nhà để cảnh giới. Còn T6 và T5 do hết tiền nên đi về trước. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, V1 đi xe mô tô Honda Vision màu xanh, biển số 89B1-519.17 đến tham gia đánh bạc (V1 chưa phải nộp tiền “hồ”). Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an vào bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Vào các ngày 17/02/2023, 21/02/2023 Vũ Xuân T, Nguyễn Văn T4, Mai Văn V1, Mai Văn Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình .

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Mai Văn T5 và Phạm Văn T6 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra Quyết định truy nã đối với T5 và T6. Đến ngày 06/4/2023 và 17/4/2023 T5 và T6 đã

đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình .

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trước khi đánh bạc, Nguyễn Văn T4 có 4.000.000 đồng, Lều Văn L có 3.000.000 đồng, Đoàn Trường C có 2.800.000 đồng, Lều Văn Q có 2.200.000 đồng, Nguyễn Thị N1 có khoảng 2.100.000 đồng, Phạm Văn T6 có 1.400.000 đồng, Vũ Xuân T có 550.000 đồng, Mai Văn V1 có 500.000 đồng, Mai Văn Đ có 500.000 đồng, Hoàng Văn N có khoảng 1.000.000 đồng, Mai Văn T5 có 300.000 đồng đều sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của anh Hoàng Văn D1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 89E1-558.98 của anh Nguyễn Nam Đ1. Cơ quan điều tra xác định những đồ vật trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên ngày 08/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trả lại các tài sản trên cho anh Đ1 và anh D1.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển số 89B1-519.17 bị cáo V1 sử dụng để đi đến địa điểm đánh bạc là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Hoàng Thị Q1 sinh năm 1994 ở Thôn A, xã L, thành phố H (là vợ của V1). Ngày 04/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chị Hoàng Thị Q1 chiếc xe mô tô trên.

Về vật chứng và đồ vật thu giữ: Số tiền 68.390.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã nộp vào tài khoản tạm thu chờ xử lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh H; 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo màu xanh, 01 chiếc chiếu cói, 04 điện thoại di động, 06 xe mô tô được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 28/4/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với 11 bị cáo khác; quyết định về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2023, bị cáo Vũ Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nêu và nộp Biên lai thu tiền số 0000601 ngày 09/8/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, nội dung Vũ Xuân T nộp án phí HSST 200.000đ và hình phạt bổ sung 10.000.000đ; bản sao Huy chương chiến sỹ vẻ vang mang tên Vũ Văn T7; xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo, đề nghị xác định vai trò của bị cáo T trong vụ án là thứ yếu, đến sau không phải là người tham gia tích cực như bản án sơ thẩm nêu, bản án sơ thẩm xét xử, đánh giá vai trò của bị cáo T chưa công bằng so với bị cáo khác trong vụ án; áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đầu thú; trình độ văn hóa thấp; bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung; bố đẻ bị cáo được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Áp dụng nguyên tắc nhân đạo theo Điều 3, Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, thời gian thử thách 5 năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Xuân T về tội danh và điều luật đúng quy định, khi quyết định hình phạt đã xem xét đúng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nộp tài liệu thể hiện đã nộp tiền phạt, án phí, thành khẩn khai báo thể hiện bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và xét thấy cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, có căn cứ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà luật sư đề nghị áp dụng đối với bị cáo là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân T đảm bảo thời hạn, hình thức, nội dung nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở kết luận:

[4] Chiều ngày 16/02/2023 Lều Văn Q đã hỏi mượn nhà Lều Văn T3 ở thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc. Khi được T3 đồng ý, Q đã điện thoại rủ Lều Văn Liệu, Vũ Xuân T, Mai Văn V1, Hoàng Văn N, Mai Văn Đ, Mai Văn T5, Nguyễn Thị N1, Phạm Văn T6, Đoàn Trường C, Nguyễn Văn T4 đến cùng Quản đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa đồng thời phân công Thuấn canh gác. Quản đã thu tiền hồ của các đối tượng được 900.000 đồng và đưa cho T3. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ 10 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 68.390.000 đồng.

[5] Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc với tình tiết định khung “Số tiền dùng vào việc đánh bạc trị giá 50.000.000đ trở lên”. Do vậy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Xuân T về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy:

[7] Bản án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đã xem xét tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có bố đẻ được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bản án sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo đầu thú và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã nộp toàn bộ tiền phạt là hình phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng), đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho bị cáo; do vậy, có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của

khung hình phạt là không có căn cứ, bởi khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[8] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thật sự nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình, ăn năn hối hận. Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội lần này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, có căn cứ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định.

[9] Từ các nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[10] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Xuân T cho xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Ghi nhận bị cáo Vũ Xuân T đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000601 ngày 09/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Vũ Xuân T đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000601 ngày 09/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa